



QUY TẮC BẢO HIỂM TÍN DỤNG

Quy Tắc Bảo Hiểm Tín Dụng bao gồm tài liệu này, các Điều Khoản Chung và các Mô-đun Bảo Hiểm được liệt kê sau đây:

RỦI RO KHÔNG THANH TOÁN (A8.01).....	9
HẠN MỨC TÍN DỤNG (B26.04)	10
DỊCH VỤ THU NỢ TOÀN BỘ (C1.02).....	12
NGƯỠNG (D1.01)	13
KHOẢN THU HỒI (E1.01).....	14
PHÍ BẢO HIỂM DỰA TRÊN DOANH THU KẾ KHAI (F3.05)	15
PHỤ PHÍ (F33.01)	16



ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Ghi chú trong hợp đồng này:

- i) thuật ngữ **in đậm** được định nghĩa tại từ trang 6 đến trang 8
- ii) giá trị tương ứng với các thuật ngữ *in nghiêng* được quy định trong phần Đơn Bảo Hiểm

MỤC LỤC

1 - VIỆC BẢO HIỂM TÍN DỤNG	Trang 2
2 - QUẢN LÝ RỦI RO	Trang 3
3 - THANH TOÁN BỒI THƯỜNG	Trang 3
4 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THEO HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NỢ	Trang 4
5 - NGHĨA VỤ THANH TOÁN CỦA CÔNG TY	Trang 4
6 - ĐỒNG TIỀN	Trang 5
7 - THÔNG BÁO CHO CHÚNG TÔI VỀ NHỮNG THAY ĐỔI	Trang 5
8 - QUYỀN PHÁT HIỆN	Trang 5
9 - TUÂN THỦ CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG	Trang 5
10 - BẢO VỆ DỮ LIỆU	Trang 6
11 - ĐỊNH NGHĨA	Trang 6

VIỆC BẢO HIỂM TÍN DỤNG

1.1 Bắt đầu việc bảo hiểm

Với điều kiện việc **giao hàng** hoặc **gửi hàng** hóa, hoặc việc thực hiện các dịch vụ, được thực hiện trong kỳ bảo hiểm và các hóa đơn tương ứng được gửi đến bên mua trong *thời hạn xuất hóa đơn tối đa*, việc bảo hiểm tín dụng mà chúng tôi cung cấp, cho tất cả các **khoản nợ** không bị tranh chấp tuân thủ theo hợp đồng bảo hiểm này, sẽ bắt đầu như sau:

1) đối với việc bán hàng hóa

- tại quốc gia Công ty: khi **giao hàng**
- để xuất khẩu: khi **gửi hàng**
- nếu hàng hóa đang ký gửi, trong kho ngoại quan hoặc trưng bày tại hội chợ thương mại: khi **giao hàng**

2) đối với các dịch vụ

- khi thực hiện các dịch vụ mà việc thanh toán đến hạn.

Kỳ bảo hiểm được quy định cụ thể trong Đơn Bảo Hiểm. Kỳ bảo hiểm tối đa là 1 (một) năm.

1.2 Các điểm loại trừ

1.2.1 Hợp đồng này không bảo hiểm cho bất kì **hợp đồng mua bán hàng hoá** nào Công ty ký kết với **tư nhân** hoặc với **công ty liên kết**.

1.2.2 Hợp đồng này không áp dụng cho bất kì **hợp đồng mua bán hàng hoá** nào mà việc thanh toán phải được nhận:

- i) trước khi **giao hàng** tại quốc gia Công ty và trước khi **gửi hàng** đối với việc bán hàng xuất khẩu,
- ii) bằng thư tín dụng không thể hủy ngang được xác nhận bởi ngân hàng đăng ký tại quốc gia Công ty.

1.2.3 Hợp đồng này không bảo hiểm cho bất kì tổn thất:

- i) mà vượt quá hạn mức tín dụng,
- ii) khi Công ty không tuân thủ bất kì điều khoản nào có thể được kèm theo hạn mức tín dụng,
- iii) liên quan đến việc **giao hàng, gửi hàng** hoặc thực hiện dịch vụ sau khi chúng tôi từ chối, hủy bỏ một hạn mức tín dụng,
- iii) liên quan đến việc **giao hàng, gửi hàng** hoặc thực hiện dịch vụ với:
 - một bên mua mà **thông báo về thông tin bất lợi** hoặc **khoản nợ quá hạn** đã hoặc đáng lẽ phải nên đưa ra nếu như **khoản nợ** vẫn chưa trả,
 - theo như Công ty biết, bên mua đã thông báo **mất khả năng thanh toán**
- iv) xuất phát từ việc không tuân thủ thực hiện, do chính Công ty hoặc bất kỳ người nào hành động thay mặt Công ty, các nghĩa của Công ty về bất kì điều khoản hoặc điều kiện của **hợp đồng mua bán hàng hoá**,
- v) trong trường hợp mua bán hàng hoá theo phương thức **thanh toán để lấy chứng từ**, phát sinh từ việc mất kiểm soát đối với hàng hóa do Công ty không tuân thủ luật hoặc tập quán,
- vi) liên quan đến việc **giao hàng, gửi hàng** hoặc việc thực hiện dịch vụ mà không có giấy phép cần thiết hoặc, nói chung, là vi phạm bất kì luật lệ hoặc quy định nào có thể áp dụng,
- vii) phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:
 - vụ nổ hạt nhân hoặc sự lây nhiễm bệnh, bất kỳ nguồn gốc nào,
 - chiến tranh, dù có tuyên bố hay không tuyên bố giữa hai hoặc nhiều nước sau: Pháp, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Liên Bang Nga, Anh, Hoa Kỳ.
- viii) phải gánh chịu lãi suất do việc chậm thanh toán hoặc bất kì việc bồi thường hoặc thiệt hại nào.

Luật Việt Nam
Bảo hiểm Tín dụng

- 1.2.4 Tuy nhiên, đối với **hợp đồng mua bán hàng hoá** thực hiện với bên mua cư trú tại quốc gia Công ty, hợp đồng này không bảo hiểm bất kì tổn thất phát sinh từ:
- **hợp đồng mua bán hàng hoá** thực hiện với cơ quan chính phủ và cơ quan địa phương,
 - các hậu quả của một quyết định đưa ra bởi chính phủ của quốc gia Công ty mà các hậu quả này gây trở ngại cho việc thực hiện quyết định ảnh hưởng đến việc thực hiện **hợp đồng mua bán hàng hoá** hoặc cản trở việc thanh toán **khoản nợ**.

2 QUẢN LÝ RỦI RO

2.1 Nguyên tắc Chung

Công ty phải thực hiện sự thận trọng trong việc cấp tín dụng cho bên mua của Công ty, về cả số tiền và thời hạn tín dụng, và phải quản lý mọi hoạt động kinh doanh được bảo hiểm theo hợp đồng này một cách cẩn mẫn và cẩn trọng như Công ty cần phải có khi thực hiện các hoạt động này mà không được bảo hiểm. Công ty cũng phải nỗ lực sử dụng mọi nỗ lực để bảo vệ quyền lợi của Công ty trước bên mua và bên thứ ba. Công ty phải giữ cho chính riêng mình bất kì phần rủi ro nào không được chúng tôi bảo hiểm, trừ khi chúng tôi đồng ý bằng văn bản.

2.2 Thời hạn tín dụng

2.2.1 Thời hạn tín dụng ban đầu mà Công ty cấp cho bên mua của Công ty phải không vượt quá *thời hạn tín dụng tối đa*.

2.2.2 Công ty có thể cấp thêm một hoặc nhiều lần gia hạn, với điều kiện là tổng thời gian của thời hạn tín dụng không vượt quá *thời hạn tín dụng tối đa*.

2.2.3 Công ty phải nhận được sự đồng ý của chúng tôi trước khi công ty gia hạn **ngày thanh toán**:

- i) nếu **ngày thanh toán** được gia hạn nằm ngoài *thời hạn tín dụng tối đa*,
- ii) đối với bên mua mà chúng tôi đã hủy bỏ hạn mức tín dụng,
- iii) đối với bên mua mà thông báo **khoản nợ quá hạn** đã, hoặc đáng lẽ đã phải được thực hiện.

2.3 Thông báo Thông Tin Bất Lợi hoặc Khoản Nợ Quá Hạn

Công ty phải thông báo cho chúng tôi bằng văn bản:

- i) ngay khi Công ty biết được **thông tin bất lợi** liên quan đến bên mua,
- ii) ngay khi Công ty có thông tin cho thấy rằng bên mua **mất khả năng thanh toán**,
- iii) về bất kỳ **khoản nợ quá hạn** vẫn chưa được thanh toán tại *thời hạn thông báo nợ quá hạn*. Trong trường hợp mua bán hàng hoá theo phương thức **thanh toán để lấy chứng từ**, Công ty sẽ gửi cho chúng tôi **thông báo về khoản nợ quá hạn** trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chứng từ và hàng hóa đến địa điểm **giao hàng**.
- iv) ngay lập tức về bất kỳ số tiền nào mà Công ty nhận được sau khi đã thông báo cho chúng tôi **khoản nợ quá hạn**.

2.4 Trong trường hợp có **khoản nợ quá hạn**, Công ty phải thực hiện tất cả các biện pháp có thể cho là cần thiết, bởi Công ty hay chúng tôi, để ngăn cản hoặc làm giảm tối thiểu những hậu quả liên quan đến khiếu nại. Công ty phải thực hiện, một cách cẩn mẫn và trong một thời gian hợp lý, mọi quyền mà mình có, kể cả quyền lấy lại hàng hóa hoặc để bảo vệ quyền của Công ty hay quyền của chúng tôi hoặc bảo đảm việc thanh toán **khoản nợ**.

3. THANH TOÁN BỒI THƯỜNG

3.1 Mức độ thanh toán

Chúng tôi sẽ thanh toán tỷ lệ bảo hiểm của **khoản nợ rỗng** hoặc hạn mức tín dụng nếu **khoản nợ rỗng** vượt quá hạn mức tín dụng.

Luật Việt Nam
Bảo hiểm Tín dụng

3.2 Điều kiện thanh toán

Việc thanh toán bồi thường chỉ có thể được thực hiện nếu Công ty tuân thủ đầy đủ tất cả các điều khoản của hợp đồng này và đã gửi cho chúng tôi tất cả các chứng cứ bằng văn bản về **khoản nợ** và **biện pháp bảo đảm** có thể nhận được và, nếu có thể áp dụng, về **tình trạng mất khả năng thanh toán** bên mua.

3.3 Thế quyền

Chúng tôi sẽ có toàn quyền thay thế đối với các quyền và hành động của Công ty liên quan đến khoản nợ gốc và lãi của **khoản nợ** được bảo hiểm và **biện pháp bảo đảm** đi kèm. Công ty sẽ trao cho chúng tôi bất kỳ tài liệu hoặc giấy tờ sở hữu nào mà chúng tôi có thể yêu cầu để thực hiện việc thế quyền này một cách có hiệu quả và sẽ thực hiện việc bất kỳ việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao nào được yêu cầu bởi chúng tôi. Việc thế quyền sẽ không làm giảm nhẹ nghĩa vụ của Công ty thực hiện mọi biện pháp được cho là cần thiết để thu hồi **khoản nợ** và chấp hành theo hướng dẫn của chúng tôi.

3.4 Các khoản nợ tranh chấp

Trường hợp có **tranh chấp** phát sinh liên quan đến **khoản nợ**, việc bảo hiểm sẽ bị đình chỉ đối với các khiếu nại cho đến khi **tranh chấp** được giải quyết có lợi cho Công ty, bằng trọng tài hoặc bằng một quyết định chung thẩm của tòa án ràng buộc các bên và có hiệu lực thi hành tại quốc gia bên mua.

3.5 Hoàn trả tiền bồi thường

Chúng tôi có thể yêu cầu việc hoàn trả tiền bồi thường lại cho chúng tôi nếu sau đó cho thấy rằng khoản bồi thường đáng lẽ không được thanh toán theo các điều khoản hợp đồng này và nếu, trong trường hợp bên mua **mất khả năng thanh toán** mà **khoản nợ** sau đó không danh mục được thừa nhận.

3.6 Mức trách nhiệm tối đa

Tổng số tiền được thanh toán cho toàn bộ các khiếu nại liên quan đến các **khoản nợ** phát sinh từ các rủi ro trong một kỳ *bảo hiểm* đơn lẻ sẽ không được vượt quá *mức trách nhiệm tối đa*.

4. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THEO HỢP ĐỒNG NÀY – CHUYỂN NHƯỢNG NỢ

Công ty chỉ có thể chuyển nhượng quyền của Công ty đối với khoản tiền bồi thường cho bên thứ ba, gọi là Bên Nhận Tiền Bồi Thường với sự chấp thuận trước bằng văn bản của chúng tôi. Nghĩa vụ của Công ty theo hợp đồng này sẽ vẫn không bị ảnh hưởng. Bên Nhận Tiền Bồi Thường sẽ không có quyền nào khác hơn khoản tiền bồi thường cho Công ty, và các quyền của chúng tôi theo hợp đồng này sẽ tiếp tục mà không liên quan đến việc chuyển nhượng.

Công ty có thể chuyển nhượng các **khoản nợ** cho các tổ chức tài chính đóng vai trò là Bên Nhận Tiền Bồi Thường, với điều kiện là Công ty phải chuyển nhượng quyền được nhận tiền bồi thường như quy định bên trên.

5. NGHĨA VỤ THANH TOÁN CỦA CÔNG TY

Công ty sẽ thanh toán toàn bộ số tiền mà Công ty phải trả theo hợp đồng khi đến hạn thanh toán và không được cản trở bất kỳ khoản thanh toán nào mà Công ty có thể cho rằng là chúng tôi nợ Công ty, ngay cả khi chúng tôi công nhận rằng một khiếu nại có thể được bồi thường.

Luật Việt Nam
Bảo hiểm Tín dụng

Việc thanh toán phí bảo hiểm sẽ chỉ ràng buộc chúng tôi về trách nhiệm thanh toán tổn thất, chỉ khi tổn thất này, dù trong bất kỳ trường hợp nào, tuân thủ theo những quy định của hợp đồng này.

6. ĐỒNG TIỀN

Nếu các hóa đơn được phát hành theo một đồng tiền khác với đồng tiền quy định trong Đơn Bảo Hiểm, khoản tiền theo đó sẽ được chuyển đổi sang *đồng tiền sử dụng trong hợp đồng* này như sau:

- **đối với việc tính toán khoản nợ ròng:**
theo tỷ giá hối đoái áp dụng vào ngày làm việc cuối cùng của tháng mà một hóa đơn có liên quan được phát hành, và bất kỳ khoản thanh toán nào nhận được theo hóa đơn đó cũng được chuyển đổi với cùng tỷ giá.
- **đối với khoản tiền thu hồi sau khi thanh toán bồi thường:**
theo tỷ giá thực tế khi Công ty hoặc chúng tôi thu khoản tiền này hoặc không theo tỷ giá đó, theo *tỷ giá hối đoái* của ngày có giá trị được đề cập trong giấy báo có của ngân hàng.

7. THÔNG BÁO CHO CHÚNG TÔI VỀ NHỮNG THAY ĐỔI

Công ty phải thông báo cho chúng tôi trong vòng 10 ngày bất kỳ thay đổi quan trọng nào về những thông tin được cung cấp trong đơn xin cấp tín dụng, đặc biệt trong bản chất hoặc phạm vi hoạt động Công ty hoặc tình trạng pháp lý Công ty.

Chúng tôi bảo lưu quyền, nếu Công ty trong **tình trạng mất khả năng thanh toán** hoặc trong trường hợp Công ty ngưng hoạt động kinh doanh, chấm dứt hợp đồng này và việc chấm dứt có hiệu lực từ ngày xảy ra sự kiện liên quan.

8. QUYỀN PHÁT HIỆN

Công ty cam kết cho phép chúng tôi thực hiện quyền phát hiện, và đặc biệt Công ty sẽ cung cấp cho chúng tôi bất kỳ hồ sơ và/hoặc bản sao chứng thực có liên quan đến **hợp đồng mua bán hàng hoá** và sẽ cho phép chúng tôi thực hiện bất kỳ việc kiểm tra nào, bao gồm việc xác minh liệu Công ty có hoàn thành nghĩa vụ của mình và thực hiện việc kê khai một cách đầy đủ, chính xác và đúng không.

9. TUÂN THỦ CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

- 9.1** Nếu Công ty không thanh toán phí hiểm, toàn bộ hoặc một phần, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được sự nhắc nhở từ chúng tôi, việc bảo hiểm sẽ bị hoãn lại cho tất cả các **khoản nợ**. Việc bảo hiểm sẽ không có giá trị cho đến khi toàn bộ số tiền phí bảo hiểm cùng với tiền lãi và các chi phí có thể áp dụng đã được thanh toán. Chúng tôi cũng bảo lưu quyền chấm dứt hợp đồng này.
- 9.2** Chúng tôi có quyền chấm dứt hợp đồng, từ chối thanh toán bất kỳ khiếu nại nào và yêu cầu bất kỳ khoản thanh toán bồi thường nào phải được trả lại cho chúng tôi nếu như những thông tin mà Công ty đưa ra cho chúng tôi là sai hoặc không đầy đủ, đặc biệt khi Công ty sử dụng cho hợp đồng này, khi Công ty yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc khi nguyên nhân tổn thất xảy ra.
- 9.3** Việc không hoàn thành nghĩa vụ của Công ty theo hợp đồng này sẽ làm cho Công ty mất quyền được bảo hiểm cho các **khoản nợ** có liên quan và nếu việc thanh toán bồi

**Luật Việt Nam
Bảo hiểm Tín dụng**

thường đã được thực hiện cho khoản nợ này, Công ty phải hoàn trả lại cho chúng tôi khoản tiền bồi thường đó.

- 9.4 Trong trường hợp việc bảo hiểm, do không tuân thủ các điều khoản cụ thể của hợp đồng này, bị hoãn hoặc trong trường hợp chấm dứt hợp đồng này, chúng tôi sẽ không hoàn trả lại tiền phí bảo hiểm và toàn bộ phí bảo hiểm phải trả sẽ phải được thanh toán ngay.

10. BẢO VỆ DỮ LIỆU

- 10.1 Dữ liệu (bao gồm cả dữ liệu cá nhân) do Công ty cung cấp theo hợp đồng này sẽ được sử dụng cho việc quản lý hợp đồng bảo hiểm tín dụng của Công ty và cho nhu cầu hoạt động bảo hiểm của chúng tôi, và trong trường hợp có thể, cần thiết cho việc đánh giá tín dụng, quản lý tín dụng và các hoạt động tài chính của chúng tôi. Dữ liệu này có thể được chuyển cho các Bên tái bảo hiểm của chúng tôi, cho Coface, các công ty con hoặc các đối tác CreditAlliance.

- 10.2 Đối với dữ liệu cá nhân, các chủ dữ liệu sẽ được quyền hỏi chúng tôi về những thông tin về dữ liệu cá nhân của họ, về mục đích xử lý các thông tin đó và về người nhận hoặc nhóm người nhận. Họ sẽ có quyền yêu cầu thay đổi, xóa hoặc ngăn chặn dữ liệu không chính xác hoặc không đầy đủ hoặc phản đối việc xử lý dữ liệu theo cơ sở pháp lý thuyết phục, bằng cách liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email sau: hoặc theo số điện thoại:

- 10.3 Chúng tôi có thể dùng dữ liệu cá nhân mà Công ty cung cấp cho mục đích truyền thông, ví dụ thông báo cho Công ty về các sản phẩm mới của chúng tôi hoặc công ty con của chúng tôi và về bất kì thay đổi nào đối với các sản phẩm hiện tại. Các chủ dữ liệu vào bất kì khi nào cũng sẽ có quyền phản đối việc sử dụng dữ liệu cá nhân của họ cho mục đích truyền thông bằng cách liên lạc với chúng tôi theo đoạn 2 nêu trên.

- 10.4 Công ty cam kết cung cấp cho chủ dữ liệu thông tin theo đoạn 1,2 và 3 nêu trên.

11. CÁC ĐỊNH NGHĨA

THÔNG TIN BẤT LỢI

Bất kì sự kiện nào mà Công ty biết được sẽ dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc ảnh hưởng xấu đến tình trạng tài chính của bên mua của Công ty.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Bất kỳ công ty mà Công ty trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ Công ty hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bị nắm giữ bởi cùng công ty mà Công ty nắm giữ.

VIỆC MUA BÁN HÀNG HOÁ THEO PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN ĐỀ LẤY CHỨNG TỪ

Việc mua bán hàng hoá mà điều khoản thanh toán được áp dụng quy định rằng Công ty sẽ giữ quyền sở hữu hàng hoá cho đến khi việc thanh toán được thực hiện đầy đủ cho người có trách nhiệm trao các tài liệu chứng từ sở hữu cho bên mua.

KHOẢN NỢ

Khoản tiền của một hay nhiều hóa đơn do bên mua nợ theo hợp đồng mua bán hàng hoá và thuộc phạm vi điều chỉnh của hợp đồng này.

GIAO HÀNG

Luật Việt Nam
Bảo hiểm Tín dụng

Hàng hóa được xem là đã giao khi hàng hóa đã được thực hiện sẵn sàng cho bên mua hoặc bất kỳ người nào thay mặt bên mua, tại địa điểm và thời hạn được quy định rõ trong **hợp đồng mua bán hàng hoá**.

Trong trường hợp mua bán hàng hoá theo phương thức thanh toán để lấy chứng từ, việc giao hàng xảy ra khi hàng hóa và tài liệu chứng từ sở hữu đến địa điểm giao hàng.

TRANH CHẤP

Bất kỳ sự bất đồng nào về giá trị **khoản nợ** hoặc về tính hiệu lực của các quyền của Công ty hoặc tính hiệu lực của các **khoản nợ**, kể cả bất kỳ sự bất đồng nào về việc bù trừ số tiền mà Công ty nợ bên mua.

NGÀY THANH TOÁN

Ngày mà bên mua phải thanh toán **khoản nợ** của mình theo **hợp đồng mua bán hàng hoá**.

TÌNH TRẠNG MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Bên mua được xem như là **mất khả năng thanh toán** nếu:

- Bên mua mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật quốc gia bên mua, hoặc
- Bên mua bảo hiểm có bằng chứng thuyết phục và được doanh nghiệp bảo hiểm chấp thuận rằng nhà nhập khẩu đang trong tình trạng khó khăn về tài chính và nếu bắt đầu hoặc tiếp tục các thủ tục đòi nợ cũng không có kết quả, hoặc
- Các trường hợp khác theo đánh giá của doanh nghiệp bảo hiểm là hậu quả hoặc có tác động tương tự như các trường hợp và sự kiện tại các điểm nêu trên.

KHOẢN NỢ RÒNG

Tương ứng với số cân đối của bảng tổn thất bao gồm:

đối với phần ghi nợ:

- Số tiền của các hóa đơn, được bảo hiểm theo hợp đồng này, được phát hành đối với hàng hóa được bán hoặc các dịch vụ thực hiện, bao gồm, khi thích hợp:
 - thuế GTGT, nếu khoản thuế này được bảo hiểm trong hợp đồng này,
 - bất kỳ khoản tiền lãi có thể thanh toán cho đến ngày thanh toán, nhưng không phải khoản cộng dồn sau đó,
 - chi phí đóng gói, vận chuyển, bảo hiểm hàng hoá, các loại thuế mà bên mua nợ, không bao gồm tiền lãi cho việc thanh toán trễ và bất kỳ khoản tiền phạt hoặc thiệt hại nào,

đối với phần ghi có:

- Số tiền của bất kỳ **khoản thu hồi** nào mà Công ty hoặc chúng tôi nhận được cho đến ngày lập bảng tổn thất và toàn bộ chi phí mà Công ty không phải thanh toán do kết quả của việc tổn thất.

KHÔNG THANH TOÁN

Việc **không thanh toán** một **khoản nợ** bởi bên mua vào ngày, theo đồng tiền và tại địa điểm được quy định trong **hợp đồng mua bán hàng hoá**.

THÔNG BÁO

Thông báo bằng văn bản mà Công ty hoặc chúng tôi đã nhận được theo địa chỉ hành chính của Công ty hoặc của chúng tôi bằng thư, fax hoặc bằng bất kỳ phương tiện điện tử nào như đã được thỏa thuận giữa Công ty và chúng tôi bằng văn bản.

KHOẢN NỢ QUÁ HẠN

Khi một **khoản nợ** liên quan đến hợp đồng này vẫn chưa được thanh toán vào ngày, theo đồng tiền và tại địa điểm được quy định trong **hợp đồng mua bán hàng hoá**.

TỰ NHÂN

Luật Việt Nam Bảo hiểm Tín dụng

Chỉ người mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho một mục đích mà không phải là mục đích hoạt động nghề nghiệp của mình.

KHOẢN THU HỒI

Bất kỳ khoản tiền nào nhận được từ bên mua hoặc bên thứ ba, trước hoặc sau khi thanh toán bồi thường, bao gồm:

- bất kỳ khoản tiền lãi mà Công ty hoặc chúng tôi nhận được do thanh toán trễ,
- bất kỳ **biện pháp bảo đảm** nào mà Công ty hoặc chúng tôi thu được,
- bất kỳ giấy báo có nào mà công ty có được,
- bất kỳ giá trị phát sinh từ việc thực hiện bù trừ,
- bất kỳ khoản tiền nào mà Công ty đã, hoặc có thể đã, thu hồi hoặc nắm giữ. Nếu hàng hóa đã hoặc có thể đã thu hồi hoặc nắm giữ, giá trị của khoản tiền thu được là giá trị thực mà Công ty nhận được hoặc 50% giá trị hóa đơn – trừ khi tỷ lệ khác được quy định cụ thể - nếu nó cao hơn.

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ

Bất kỳ thỏa thuận dưới bất kỳ hình thức nào ràng buộc bên mua và bên bán một cách hợp pháp đối với việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ để nhận thanh toán.

Việc mua bán hàng hoá có dùng thứ để chấp nhận hàng không được coi như **hợp đồng mua bán hàng hoá**.

BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Bất kỳ việc cầm cố, thế chấp, bảo lãnh cá nhân hoặc các biện pháp bảo đảm khác bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào của bên mua.

GỬI HÀNG

Hàng hóa được xem là đã gửi khi hàng hóa đã bàn giao cho một bên thứ ba – thường là bên vận chuyển – để chuyển đến địa điểm giao hàng được quy định trong **hợp đồng mua bán hàng hoá**.

CÁC MÔ-ĐUN BẢO HIỂM

MÔ-ĐUN NGUYÊN NHÂN TÔN THẤT

RỦI RO KHÔNG THANH TOÁN (A8.01)

1 - RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Hợp đồng này bảo hiểm cho rủi ro không thanh toán các khoản nợ của Công ty.

2 - THANH TOÁN BỒI THƯỜNG

Nếu bên mua của Công ty **mất khả năng thanh toán**, khoản tiền bồi thường sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày chúng tôi nhận được các bằng chứng bằng văn bản về **tình trạng mất khả năng thanh toán** và tất cả tài liệu thể hiện **khoản nợ**. Liên quan đến các lý do khác về việc **không thanh toán** khoản nợ cho Công ty, việc thanh toán bồi thường được tính toán vào cuối thời hạn 5 tháng sau khi chúng tôi nhận được **thông báo về khoản nợ quá hạn** với yêu cầu can thiệp. Việc thanh toán bồi thường được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty gửi cho chúng tôi mọi chứng cứ bằng văn bản về **khoản nợ**.

MÔ-ĐUN RỦI RO

HẠN MỨC TÍN DỤNG (B26.04)

Hạn mức tín dụng được quyết định:

- hoặc bởi công ty trong phạm vi khu vực tùy chọn,
- hoặc bởi chúng tôi trong phạm vi khu vực bảo hiểm.

1 - KHU VỰC TÙY CHỌN

1.1 Công ty có thể tự mình đưa ra hạn mức tín dụng áp dụng cho bên mua của Công ty nếu hạn mức tín dụng đó không vượt quá *Mức bảo hiểm* được quy định trong Đơn Bảo Hiểm, phù hợp với các điều kiện dưới đây:

- bên mua của Công ty phải có trụ sở tại *quốc gia* được liệt kê trong Đơn Bảo Hiểm cho việc áp dụng hình thức này. Chúng tôi bảo lưu quyền sửa đổi danh sách *các quốc gia* liên quan trong *kỳ bảo hiểm*,
- tất cả các khoản *khoản nợ* theo bất kỳ **hợp đồng mua bán hàng hoá** nào mà Công ty có với bên mua của Công ty trước đây phải được thanh toán trong *thời hạn tín dụng tối đa*,
- *tỷ lệ bảo hiểm cụ thể* áp dụng cho hình thức này được trình bày trong Đơn Bảo Hiểm.

1.2 Với điều kiện là Công ty đã đăng ký vào hệ thống trực tuyến của chúng tôi, công ty có thể tham khảo ý kiến chúng tôi về phạm vi các khu vực này để biết được @rating mà chúng tôi dành cho bên mua của Công ty. Nếu chúng tôi chưa dành @rating cho bên mua của Công ty, Công ty có thể yêu cầu chúng tôi một hạn mức tín dụng, phù hợp với các điều kiện cụ thể quy định trong điều 2 dưới đây.

Sau đó, Công ty sẽ được bảo hiểm, trừ trường hợp @rating là X hoặc nếu chúng tôi từ chối một hạn mức tín dụng, đến *Mức bảo hiểm* hoặc theo thứ tự dưới đây, nếu nó thuận lợi hơn cho Công ty:

- hoặc đến mức số @rating mà chúng tôi dành cho bên mua của công ty, phù hợp với *mức* quy định tại Đơn Bảo Hiểm,
 - hoặc đến mức của hạn mức tín dụng,
- và Công ty sẽ được hưởng lợi từ *tỷ lệ bảo hiểm*, được quy định trong Đơn Bảo Hiểm, cho bên mua được chấp thuận bởi chúng tôi.

2 - KHU VỰC BẢO HIỂM

Trên *Mức bảo hiểm* nói trên, hoặc nếu bên mua có trụ sở tại bất kỳ quốc gia nào khác nhưng không nằm trong danh sách quy định tại điểm 1.1 nêu trên, hạn mức tín dụng sẽ được đưa ra bởi chúng tôi, cụ thể như sau:

2.1 Với điều kiện là Công ty đã đăng ký vào hệ thống trực tuyến của chúng tôi, Công ty có thể tham khảo ý kiến chúng tôi để biết được @rating mà chúng tôi dành cho bên mua của Công ty. Sau đó Công ty sẽ được bảo hiểm tùy thuộc vào số @rating theo *mức* và *tỷ lệ bảo hiểm* quy định tại Đơn Bảo Hiểm, trừ khi @rating là X.

Luật Việt Nam
Bảo hiểm Tín dụng

- 2.2 Nếu Công ty chưa đăng ký vào hệ thống trực tuyến của chúng tôi, hoặc nếu số @rating mà chúng tôi dành cho không phù hợp với hạn mức tín dụng mà Công ty mong đợi, hoặc nếu Chúng tôi chưa cấp @rating cho bên mua của Công ty, Công ty phải yêu cầu một hạn mức tín dụng. Hạn mức tín dụng này đưa ra số tiền bảo hiểm tối đa và các điều kiện cụ thể sẽ áp dụng cho hạn mức tín dụng đó.
Nếu hạn mức tín dụng của chúng tôi phụ thuộc vào việc công ty có một **biện pháp bảo đảm, biện pháp bảo đảm** này phải hợp lệ và có tính bắt buộc thi hành.
Hạn mức tín dụng của chúng tôi là bí mật: Công ty cam kết không tiết lộ nội dung của hạn mức tín dụng của chúng tôi cho bất kì bên thứ ba nào không được đề cập trong hợp đồng. Đối với các bên được đề cập trong hợp đồng này, Công ty cam kết rằng họ sẽ giữ bí mật.
- 2.3 Khi yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc @rating ban đầu hoặc sửa đổi, Công ty phải báo cho chúng tôi bất kì **thông tin bất lợi** và mọi **khoản nợ quá hạn** mà *thời hạn tín dụng tối đa* đã hết hạn vào ngày yêu cầu.

3 - HIỆU LỰC VÀ SỰ THAY ĐỔI BẢO HIỂM

Đối với mỗi bên mua, chúng tôi cấp cho hoặc một @rating hoặc một hạn mức tín dụng, chúng tôi sẽ cung cấp dịch vụ kiểm tra. Trừ khi có quy định khác trong **thông báo** hạn mức tín dụng trong trường hợp các hạn mức tín dụng, quyết định của chúng tôi về @rating hoặc hạn mức tín dụng sẽ có hiệu lực vào ngày chúng tôi nhận được yêu cầu của Công ty và không bị giới hạn về thời gian, sẽ tiếp tục có hiệu lực cho số tiền đã được chấp thuận nếu chúng tôi không gửi cho Công ty một **thông báo** về việc giảm bớt hoặc hủy bỏ việc bảo hiểm. Chúng tôi có quyền từ chối, giảm bớt hoặc hủy bỏ một @rating hoặc một hạn mức tín dụng và nếu chúng tôi làm vậy, việc từ chối, giảm bớt hoặc hủy bỏ sẽ có hiệu lực cho việc giao hàng, gửi hàng hoặc thực hiện dịch vụ kể từ ngày **thông báo** của chúng tôi.

BIÊN SỐ LIÊN QUAN ĐẾN MÔ-ĐUN NÀY được quy định trong Đơn Bảo Hiểm

B26.04 Các hạn mức tín dụng
Khu vực tùy chọn:
Nằm trong khu vực này, mọi dư nợ nhỏ hơn hoặc ngang bằng với *Mức bảo hiểm* được xác định là 10.000 EUR
- Quốc gia: được quy định trong Đơn Bảo Hiểm
- Tỷ lệ bảo hiểm cụ thể: được quy định trong Đơn Bảo Hiểm

@Rating Scale:

. @rating X : không bảo hiểm
. @rating R : EUR 10,000
. @rating @ : EUR 20,000
. @rating @@ : EUR 50,000
. @rating @@@ : EUR 100,000

Tỷ lệ bảo hiểm: 90% của **khoản nợ ròng**.

Nếu bên mua của Công ty được đánh giá ở mức @@@@, chúng tôi có thể bảo hiểm, trong khuôn khổ của một hạn mức tín dụng yêu cầu, một số dư nợ cao hơn 100.000 EUR. Trong trường hợp này, tỷ lệ bảo hiểm là tỷ lệ bảo hiểm bình thường quy định trong hợp đồng này cho bên mua được chúng tôi chấp thuận.

Trong trường hợp tổn thất, số @rating mà chúng tôi dành cho bên mua của công ty sẽ được chuyển đổi thành loại tiền tệ được sử dụng trong hợp đồng theo *tỷ giá hối đoái* vào ngày công ty **thông báo** cho chúng tôi về **khoản nợ quá hạn**.

MÔ-ĐUN THU NỢ

DỊCH VỤ THU NỢ TOÀN BỘ (C1.02)

- 1 - Chúng tôi sẽ cung cấp cho Công ty dịch vụ thu nợ cho các **khoản nợ** mà hợp đồng áp dụng.
- 2 - Nhằm mục đích thực hiện các dịch vụ này, Công ty sẽ gửi cho chúng tôi – trong thời hạn được quy định trong Đơn Bảo Hiểm – một **thông báo về khoản nợ quá hạn** kèm theo yêu cầu can thiệp và, theo yêu cầu của chúng tôi, bất kỳ chứng cứ bằng văn bản của **khoản nợ** và **biện pháp bảo đảm** mà Công ty có thể nhận được.
- 3 - Trong khuôn khổ của các dịch vụ này, chúng tôi sẽ có toàn quyền thực hiện quyền của Công ty liên quan đến **khoản nợ** của Công ty và đặc biệt là quyền thỏa thuận dàn xếp, bất kể các **khoản nợ** này được bảo hiểm toàn bộ hay một phần. Công ty sẽ hỗ trợ bất kỳ quyết định nào mà chúng tôi có thể đưa ra trong khuôn khổ này và sẽ trao cho chúng tôi sự ủy quyền không thể hủy bỏ, và bất kỳ tài liệu hay giấy tờ nào mà chúng tôi có thể yêu cầu cung cấp cho dịch vụ thu nợ, điều này được hiểu rằng chúng tôi sẽ theo đuổi vụ việc theo phán quyết của chúng tôi về hiệu quả của công việc và sẽ quyết định nguồn lực nào được áp dụng.
Nếu chúng tôi không tự mình thực hiện các dịch vụ thu nợ, Công ty sẽ tiến hành bất kỳ phương pháp nào – theo thỏa thuận hoặc hướng dẫn của chúng tôi – được cho là cần thiết để bảo vệ các quyền của Công ty và để đảm bảo việc thanh toán **khoản nợ**, mà có thể bao hàm việc bán lại sản phẩm.
- 4 - Chúng tôi sẽ chịu tất cả các chi phí pháp lý và tiền pháp lý liên quan đến hoạt động thu nợ do chúng tôi hoặc Công ty tiến hành - theo thỏa thuận hoặc theo hướng dẫn của chúng tôi – căn cứ vào các quy định được áp dụng cho các **khoản thu hồi**. Công ty sẽ thanh toán cho bất kỳ hoạt động thu nợ nào mà Công ty chủ động thực hiện.
- 5 - Các dịch vụ này không có hiệu lực đối với các **khoản nợ** đang có **tranh chấp**.

MÔ-ĐUN BỒI THƯỜNG

NGƯỠNG (D1.01)

Công ty sẽ tự gánh chịu các **khoản nợ** không vượt quá *ngưỡng*.

Các **khoản nợ** nhỏ hơn *ngưỡng* không cần thiết được thông cho chúng tôi và chúng tôi sẽ không cung cấp các dịch vụ thu nợ tiền pháp lý và pháp lý đối với các **khoản nợ** này.

MÔ-ĐUN KHOẢN THU HỒI

KHOẢN THU HỒI (E1.01)

Các **khoản thu hồi** tuân thủ theo các quy định sau đây:

- 1 - Công ty phải cho chúng tôi biết ngay các **khoản thu hồi** mà Công ty nhận được sau khi Công ty đã thông báo cho chúng tôi **khoản nợ quá hạn**.
- 2 - Các **khoản thu hồi** nhận được trước khi thanh toán bồi thường sẽ được sử dụng cho việc cân đối các khoản chưa thanh toán và sẽ được áp dụng cho các hóa đơn sớm nhất.
- 3 - Bất kỳ **khoản thu hồi** nào nhận được sau khi trả tiền bồi thường sẽ thuộc về chúng tôi trong giới hạn số tiền đã được bồi thường. Nếu tổng các **khoản thu hồi** vượt quá **khoản nợ**, phần vượt quá đó sẽ thuộc về Công ty sau khi trừ đi các chi phí thu hồi nợ.

MÔ-ĐUN PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHỤ PHÍ

PHÍ BẢO HIỂM DỰA TRÊN DOANH THU KÊ KHAI (F3.05)

Phí bảo hiểm được tính bằng cách áp dụng *tỷ lệ phí bảo hiểm* được thể hiện tại Đơn Bảo Hiểm đối với tổng giá trị của tất cả việc mua bán hàng hoá được áp dụng theo hợp đồng này, tùy thuộc vào *phí bảo hiểm tối thiểu*.

1 - KÊ KHAI DOANH THU

Công ty phải **thông báo** cho chúng tôi về doanh thu, theo hình thức được thỏa thuận và đến khi hết *thời hạn kê khai* - bao gồm VAT nếu được áp dụng – được thực hiện trong *phạm vi của hợp đồng* này trong suốt *kỳ báo cáo* trước.

Nếu hóa đơn được xuất theo một loại tiền tệ khác mà không phải là loại tiền được qui định trong Đơn Bảo Hiểm, Công ty sẽ phải chuyển các khoản tiền này sang loại *tiền tệ áp dụng cho hợp đồng* này theo *Tỷ giá Hối đoái* có hiệu lực vào ngày làm việc cuối cùng của tháng được ghi hóa đơn.

Nếu hợp đồng này không được gia hạn, Công ty vẫn phải **thông báo** doanh thu của *kỳ báo cáo* cuối cùng.

Nếu Công ty không gửi cho chúng tôi bản kê khai trong khoản thời gian được qui định và dù chúng tôi có nhắc nhở bằng văn bản hoặc nếu Công ty không kê khai tất cả doanh thu trong phạm vi của hợp đồng này, việc bảo hiểm sẽ ngừng áp dụng đối với các **khoản nợ** không được kê khai, nhưng Công ty sẽ vẫn phải thanh toán cho chúng tôi phí bảo hiểm tương ứng. Chúng tôi cũng bảo lưu quyền chấm dứt Hợp đồng này.

2 - PHÍ BẢO HIỂM

2.1. *Phí bảo hiểm tối thiểu* có thể được thanh toán theo *kỳ thanh toán* hoặc *kỳ ký quỹ*. *Kỳ thanh toán / kỳ ký quỹ* đầu tiên sẽ được thực hiện khi hợp đồng này có hiệu lực thi hành.

2.2. Tuân theo việc *mức phí bảo hiểm tối thiểu* qui định tại hợp đồng này đã được thanh toán, các khoản tiền còn lại mà Công ty nợ chúng tôi sẽ được xuất hóa đơn cho Công ty khi chúng tôi nhận được bản kê khai doanh thu cuối cùng của *kỳ bảo hiểm* liên quan.

2.3. Tất cả các khoản tiền được thể hiện cụ thể tại hợp đồng này liên quan đến phí bảo hiểm là các khoản tiền trước thuế. Tất cả các khoản tiền (bao gồm các loại thuế - nếu có) sẽ phải được thanh toán trong thời hạn quy định cụ thể tại các hóa đơn.

MÔ-ĐUN PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHỤ PHÍ

PHỤ PHÍ (F33.01)

1 - CHI PHÍ CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG VÀ CHI PHÍ @RATING

Một khoản đóng góp ấn định đối với các khoản chi phí phát sinh do các yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc @rating và cho việc kiểm tra danh mục bên mua của Công ty sẽ được xuất hóa đơn từng quý cho Công ty theo biểu giá hiện hành. Việc xuất hóa đơn này bao gồm:

- đối với các chi phí yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc chi phí @rating, mọi quyết định chúng tôi đã thực hiện trong vòng một quý.
- đối với các khoản chi phí kiểm tra, tất cả các hạn mức tín dụng hoặc @rating có hiệu lực vào cuối mỗi tháng.

Trường hợp một yêu cầu hạn mức tín dụng tiếp sau yêu cầu @rating, phần chênh lệch giữa các chi phí yêu cầu hạn mức tín dụng và chi phí @rating sẽ được xuất hóa đơn.

Các chi phí yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc chi phí @rating không tăng nếu Công ty thực hiện nhiều yêu cầu cho cùng một bên mua, ví dụ, yêu cầu tăng hạn mức tín dụng hoặc kiểm tra có thay đổi @rating hay không.

Vào bất kỳ lúc nào, Công ty có thể hủy bỏ hạn mức tín dụng hoặc @rating của các bên mua mà Công ty không còn giao dịch; theo đó Công ty có thể tránh việc phải tiếp tục chi trả các chi phí liên quan đến bên mua này.

Nếu sau này công ty dự định sẽ tiếp tục giao dịch với các bên mua này, Công ty phải nộp đơn xin hạn mức tín dụng mới hoặc @rating mới và, dĩ nhiên, một lần nữa đóng các chi phí yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc chi phí @rating. Khi Công ty yêu cầu một hạn mức tín dụng đối với bên mua có @rating là "X" hoặc phục hồi một hạn mức tín dụng đã bị hủy bỏ trước đây dù theo yêu cầu của Công ty hay do quyết định của Chúng tôi, các chi phí yêu cầu hạn mức tín dụng hoặc chi phí @rating sẽ không phải thanh toán nếu như yêu cầu này được thực hiện trong vòng 12 tháng sau khi hạn mức tín dụng bị hủy bỏ.

2 - ĐÓNG GÓP CHI PHÍ THU HỒI NỢ

Khoản đóng góp này có thể thanh toán theo từng quý theo từng biểu giá hiện hành.

3 - NGÀY THANH TOÁN

Khoản tiền mà Công ty nợ (bao gồm thuế – nếu có) sẽ được thanh toán trong thời hạn được quy định cụ thể trong hóa đơn.

